| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 378 /KH-UBND | *Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 10 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Về phát triển văn hóa Việt Nam và tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai Quyết định số 1111/QĐ-TTg ngày 19/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các văn bản của Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam và tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 74-KH/ĐU ngày 17/9/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4077/TTr-SVHTTDL ngày 22/9/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về phát triển văn hóa Việt Nam và tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm xác lập văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột và là hệ điều tiết cho sự phát triển nhanh, bền vững được quy định tại Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và các văn bản liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Tạo đợt sinh hoạt văn hóa - chính trị sâu rộng trong toàn xã hội; khẳng định vai trò trung tâm của Nhân dân với tư cách là chủ thể sáng tạo, bảo tồn, trao truyền các giá trị văn hóa; nâng cao khả năng tiếp cận, sáng tạo, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm công dân và khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh, hạnh phúc của đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Tôn vinh các giá trị di sản văn hóa truyền thống tốt đẹp; phát huy nét đặc sắc của văn hóa vật thể, phi vật thể và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, làng nghề, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa gắn với phát triển kinh tế, tạo sinh kế bền vững cho người dân, thúc đẩy phát triển du lịch và nâng tầm định vị thương hiệu Quảng Ngãi.

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; làm căn cứ để sở ban ngành xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và bố trí nguồn lực triển khai, thực hiện.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Văn hóa Việt Nam" hằng năm phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của sở, ban ngành, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đồng bộ, xuyên suốt.

- Huy động sự vào cuộc của Nhân dân và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, nhà văn hóa, văn nghệ sỹ, nghệ nhân, doanh nhân... để mở rộng không gian sáng tạo văn hóa, cộng hưởng và lan tỏa các giá trị văn hóa; lấy địa bàn cơ sở, khu dân cư làm hạt nhân, người dân làm chủ thể và trung tâm của mọi hoạt động văn hóa.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và các phương thức truyền thông hiện đại để lan tỏa giá trị văn hóa, di sản văn hóa trên môi trường mạng và không gian văn hóa số.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các tập thể tiêu biểu, cá nhân điển hình; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

**II. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM**

**1. Công tác thông tin, truyền thông và sản xuất sản phẩm văn hóa số**

*1.1. Nội dung thực hiện*

a) Xây dựng hệ thống sản phẩm truyền thông về "Ngày Văn hóa Việt Nam" với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp đặc thù văn hóa và điều kiện thực tiễn của từng cơ quan đơn vị, địa phương (bao gồm: bộ nhận diện; các sản phẩm truyền thông số, đa nền tảng; chương trình phát thanh, truyền hình, báo chí; sản phẩm cổ động trực quan và các tài liệu truyền thông đặc thù cơ sở).

b) Tập trung sản xuất, phát sóng các chương trình, chuyên mục, thông điệp phát thanh - truyền hình, phim tài liệu, phóng sự chuyên sâu và các sản phẩm văn hóa số, trong đó chú trọng khai thác các nội dung về di sản văn hóa dân tộc, các sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh; khai thác hiệu quả mạng xã hội và phát huy vai trò của người nổi tiếng, người có ảnh hưởng, uy tín trong cộng đồng nhằm lan tỏa sâu, rộng lịch sử văn hóa dân tộc, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

c) Từng bước xây dựng, vận hành nền tảng văn hóa số trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tại các thiết chế văn hóa như: bảo tàng, thư viện, nhà hát, trung tâm triển lãm, trung tâm văn hóa... nhằm mở rộng khả năng tiếp cận và thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa của Nhân dân giữa các vùng miền, địa phương.

d)Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan. Triển khai các chủ đề, thông điệp truyền thông, hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện, pano,

áp phích theo mẫu của trung ương. Tổ chức trang trí, treo biểu ngữ tại trụ sở cơ quan nhà nước, trường học, khu dân cư và các không gian công cộng.

đ) Tổ chức các chiến dịch truyền thông đa nền tảng về "Ngày Văn hóa Việt Nam" từng bước tạo dấu ấn rõ nét về giá trị văn hóa tỉnh Quảng Ngãi trên không gian mạng. Chú trọng các giải pháp bảo đảm an ninh văn hóa trên môi trường mạng và văn hóa số; thực thi nghiêm quyền tác giả.

*1.2. Cơ quan chủ trì tham mưu:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*1.3.Cơ quan phối hợp:* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Báo và Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi; các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

*1.4. Thời gian thực hiện:* Hằng năm (*tập trung cao điểm trong tháng 10,11 hàng năm*).

**2. Tổ chức các các sự kiện, hoạt động hưởng ứng "Ngày Văn hóa Việt Nam" (24/11)**

*2.1. Nội dung thực hiện*

a) Tổ chức triển lãm, trưng bày tư liệu, hình ảnh và các thành tựu tiêu biểu trong sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng công nghiệp văn hóa và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

b) Triển khai chuỗi sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao quy mô lớn. Chú trọng kết hợp hài hòa giữa truyền thống và đương đại, khuyến khích ứng dụng công nghệ trình diễn hiện đại nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo nghệ sĩ, nghệ nhân và Nhân dân tham gia.

c) Tổ chức đặt hàng, tạo điều kiện và không gian thuận lợi để đội ngũ trí thức, nhà văn hóa, văn nghệ sỹ, nghệ nhân phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo; tổ chức các chiến dịch sáng tác chuyên đề, triển lãm chuyên sâu và chuỗi trình diễn nghệ thuật trọng điểm kết hợp giữa truyền thống và đương đại quy mô cấp tỉnh và khu vực.

d) Chủ động đăng ký tham gia các sự kiện văn hóa đối ngoại tại các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để lan tỏa giá trị "Ngày Văn hóa của tỉnh Quảng ngãi" đến cộng đồng quốc tế.

đ) Phát triển các tuyến du lịch trải nghiệm tại không gian di sản, làng nghề và cộng đồng tại chỗ; phục dựng và phát huy các lễ hội truyền thống phù hợp với thời điểm và từng cộng đồng nhằm bảo tồn có căn bản và hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống.

e) Gắn kết việc tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11), Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) với Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) tại khu dân cư bảo đảm thiết thực, lấy người dân làm chủ thể. Duy trì các hội thi, hội diễn, liên hoan quần chúng thường niên (hát dân ca, truyền dạy các loại hình nghệ thuật truyền thống, truyền dạy các nghề thủ công mỹ nghệ văn nghệ quần chúng, ....) tại khu dân cư, các xã phường đặc khu. Tăng cường giao lưu văn hóa giữa các dân

tộc, tôn giáo. Tổ chức thăm hỏi, tri ân, tôn vinh nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, văn nghệ sĩ, trí thức và cán bộ văn hóa có nhiều đóng góp.

g) Tổ chức các giải thi đấu, biểu diễn thể thao quần chúng nhằm bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc (Võ cổ truyền, Kéo co, Đẩy gậy, Bắn nỏ, đua thuyền truyền thống...)

h) Tăng cường các hoạt động tuyên truyền lưu động phục vụ Nhân dân tại cơ sở về thực hiện nếp sống văn minh, hệ thống giá trị chuẩn mực, văn hóa sống xanh gắn với các giá trị văn hóa truyền thống; phát triển mô hình thư viện cộng đồng tại các khu dâm cư, tổ chức thư viện lưu động, luân chuyển sách, báo và các hoạt động khuyến đọc tại cơ sở.

i) Thực hiện nghiêm quy định nghỉ làm việc hưởng nguyên lương vào "Ngày Văn hóa Việt Nam" (24/11), chính sách mở cửa miễn phí hoặc giảm phí tham quan tại các bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ sở văn hóa, thể thao công lập do tỉnh quản lý[1], vận động, khuyến khích các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, khu du lịch, điểm vui chơi giải trí tư nhân trên địa bàn tham gia hưởng ứng bằng các chương trình khuyến mãi, giảm giá dịch vụ, kích cầu du lịch văn hóa trải nghiệm.

*2.2. Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*2.3. Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Hiệp hội Du lịch tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

*2.4. Thời gian thực hiện:* Tập trung cao điểm vào tháng 11 hằng năm.

**3. Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn di sản văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng**

*3.1. Nội dung thực hiện*

a) Đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở; xây dựng không gian sinh hoạt văn hóa tại cộng đồng. Tích hợp nội dung xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng – xanh – sạch – đẹp lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hóa, người dân làm chủ thể và trung tâm trong xây dựng môi trường văn hóa cơ sở và đời sống văn hóa cộng đồng.

b) Phát triển mạnh mẽ văn hóa đọc theo hướng lấy người đọc làm trung tâm; nhân rộng các mô hình không gian đọc, thư viện mở, thư viện cộng đồng ở khu dân cư gắn với việc học tập sáng tạo và thông minh gắn với các sinh hoạt cộng đồng. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đọc sách nhằm hình thành thói quen và kỹ năng đọc bền vững cho người dân.

c) Đổi mới phương thức hoạt động của các thiết chế bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hóa nghệ thuật theo hướng tăng cường các dịch vụ phục vụ nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân. Các hoạt động đổi mới theo hướng hiện đại, tích hợp công nghệ số *(bảo tàng số, thư viện số, trải nghiệm thực tế ảo VR/AR, thuyết*

---

[1] Khu chứng tích Sơn Mỹ, Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Di tích quốc gia đặc biệt văn hóa Sa Huỳnh, Di tích Quốc gia Nhà ngục Kon Tum...

*minh tự động qua mã QR)*; Xây dựng và vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ cao tại các thôn, làng, tổ dân phố.

d) Tổ chức các chương trình, hoạt động chuyên đề giới thiệu di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các cộng đồng trong đó chú trọng đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, trang phục, trò chơi dân gian, ẩm thực và giới thiệu tinh hoa thủ công mỹ nghệ.

đ) Xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Xác lập vai trò chủ thể trực tiếp của cộng động trong bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững nhằm tạo sinh kế ổn định, phù hợp với bản sắc và phong tục tập quán.

*3.2. Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

*3.3. Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành; cơ quan liên quan.

**4. Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo nghiên cứu khoa học và giáo dục văn hóa**

*4.1 Nội dung thực hiện*

a) Tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn tỉnh định kỳ 05 năm một lần *(năm 2027 là năm tổ chức lần thứ Nhất)* nhằm đánh giá việc triển khai đường lối, chủ trương, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về văn hóa; kết quả xây dựng văn hóa, con người Quảng Ngãi; những giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức hoặc tham gia các diễn đàn, hội thảo khoa học; các chương trình nghiên cứu về phát triển văn hóa, các hệ giá trị con người Quảng Ngãi trong bối cảnh hội nhập.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học trên lĩnh vực văn hóa nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng ở địa phương.

d) Rà soát, hướng dẫn tích hợp, lồng ghép phù hợp nội dung giáo dục nghệ thuật truyền thống, di sản văn hóa và các hệ giá trị, chuẩn mực con người Việt Nam vào chương trình, tài liệu giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

e) Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, mô hình "hành trình di sản" giới thiệu di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, ẩm thực, thủ công mỹ nghệ, trò chơi dân gian… trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, đưa học sinh, sinh viên đến tham quan các bảo tàng, địa chỉ đỏ lịch sử và nhà trưng bày; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và kỹ năng tham gia môi trường số an toàn cho học sinh, sinh viên.

*4.2. Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*4.3. Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

*4.4. Thời gian*: thường xuyên

**5. Quảng bá văn hóa Quảng Ngãi trên trường quốc tế, phát triển công nghiệp văn hóa**

*5.1. Nội dung thực hiện*

a) Thường xuyên quảng bá hình ảnh đất và người Quảng Ngãi, các địa danh, sản phẩm OCOP trong các chương trình đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại của địa phương.

b) Tham gia hoặc đăng cai tổ chức các hoạt động văn hóa mang tầm quốc tế tại tỉnh Quảng Ngãi hoặc tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện. Triển khai dịch thuật, xuất bản các ấn phẩm văn hóa, du lịch đa ngôn ngữ giới thiệu trên các nền toàn cầu.

c) Rà soát, lựa chọn phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thế mạnh của tỉnh như du lịch văn hóa, nghề thủ công truyền thống, văn hóa ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, kinh tế di sản; hình thành các thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực du lịch văn hóa gắn với kinh tế di sản.

d) Khai thác hiệu quả tài nguyên văn hóa đặc trưng: Di sản văn hóa Sa Huỳnh, không gian văn hóa cồng chiêng, bài chòi, biển đảo Lý Sơn, Khu du lịch sinh thái Măng Đen, cột mốc ba biên, các di tích lịch sử cách mạng... gắn với phát triển du lịch bền vững và tạo sinh kế bền vững của cộng đồng.

đ) Phát triển nội dung số và sản phẩm truyền thông đa ngôn ngữ; tăng cường kết nối với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, địa phương, tổ chức, đối tác quốc tế để giới thiệu văn hóa Quảng Ngãi.

e). Phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang đặc trưng văn hóa Quảng Ngãi thành quà tặng ngoại giao, sản phẩm trưng bày tại các sự kiện quốc tế.

*5.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Ngoại vụ.

*5.3. Cơ quan phối hợp:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi và các sở, ban ngành của tỉnh.

*5.4. Thời gian thực hiện:* Thường xuyên từ năm 2026.

**6. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực văn hóa**

6.1. Nội dung thực hiện

a) Lan tỏa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng và trên không gian mạng. Chủ động, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, lệch lạc, các yếu tố ngoại lai phản cảm trong lĩnh vực văn

hóa, tư tưởng. Tăng cường tính dự báo, đánh giá tác động, ảnh hưởng của các hoạt động truyền thông, chủ động có các phương án để kịp thời xử lý khủng hoảng truyền thông phát sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động theo dõi, nhận diện, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, chủ quyền quốc gia, biển đảo; ngăn chặn thông tin giả, nội dung độc hại, phản cảm, lệch chuẩn, nhất là nội dung được tạo lập hoặc phát tán bằng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, các nội dung quảng cáo trực quan.

c) Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra hoạt động văn hóa, nghệ thuật, quảng cáo, báo chí, xuất bản và lễ hội; thực thi nghiêm quyền tác giả, quyền liên quan; chủ động phương án xử lý vấn đề nhạy cảm và khủng hoảng truyền thông.

*6.2. Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*6.3. Cơ quan phối hợp:* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.

*6.4. Thời gian thực hiện:* Thường xuyên từ năm 2026.

**7. Công tác thi đua, khen thưởng, kiểm tra và đánh giá**

*7.1. Nội dung thực hiện*

a) Phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, mô hình "Dân vận khéo", thiết chế hoạt động hiệu quả, sáng kiến chuyển đổi số, cộng đồng bảo vệ di sản và tập thể, cá nhân có đóng góp tiêu biểu.

b) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hạn chế, bất cập. Việc đánh giá phải gắn với sản phẩm đầu ra, mức độ tham gia của người dân, khả năng tiếp cận, tương tác, phản hồi và tác động xã hội.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết giai đoạn; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

*7.2. Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*7.3. Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.

*7.4. Thời gian thực hiện:* Thường xuyên hằng năm.

*(Có danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)*

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; lồng ghép trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030 được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; nguồn tài trợ, đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác của

các tổ chức, cá nhân; khuyến khích phát huy xã hội hóa trong tổ chức sự kiện và vận hành thiết chế văn hóa theo quy định của pháp luật.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị xây dựng phương án cụ thể Kế hoạch năm 2026 và hằng năm đảm đồng bộ, thống nhất.

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương để tổ chức thực hiện, bảo đảm các hoạt động đồng bộ, rộng khắp đến với mọi tầng lớp Nhân dân.

c) Chủ trì tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch, triển lãm, trưng bày, chiếu phim, thư viện, bảo tàng, trải nghiệm di sản; phối hợp đề xuất chính sách miễn, giảm phí, lệ phí; số hóa, xây dựng dữ liệu và sản phẩm văn hóa số; phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa, thiết chế cơ sở; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan trong các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý.

d) Hướng dẫn công tác đánh giá định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 05/12 hằng năm; phối hợp cung cấp kết quả cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo thời hạn yêu cầu; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết theo quy định.

### 2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo lồng ghép giáo dục lịch sử, văn hóa dân tộc, văn hóa Quảng Ngãi, hệ giá trị và chuẩn mực con người Việt Nam trong hoạt động giáo dục phù hợp từng cấp học; xây dựng môi trường văn hóa học đường an toàn, lành mạnh, nhân văn.

b) Chủ trì chỉ đạo triển khai hoạt động giáo dục, các mô hình "Hành trình di sản", tham quan bảo tàng, di tích, thư viện, nhà truyền thống; giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, văn hóa đọc và kỹ năng tham gia môi trường số an toàn.

**3. Sở Tài chính:** Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

**4. Sở Nội vụ:** Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp với các đơn vị tham mưu biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng kiến, mô hình hiệu quả trong tổ chức và quảng bá "Ngày Văn hóa Việt Nam".

**5. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; hướng dẫn, quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định; phối hợp thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo tồn, số hóa, lưu trữ và khai thác dữ liệu di sản văn hóa.

**6. Sở Dân tộc và Tôn giáo:** Phối hợp hướng dẫn, theo dõi các nội dung hoạt động liên quan công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số (*Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giẻ - Triêng, Hrê, Co, Rơ Măm, B'râu và các dân tộc khác*); phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn, tập huấn đoàn nghệ nhân tham gia các ngày hội cấp khu vực, toàn quốc, bảo đảm thực hiện đúng chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

**7. Sở Công Thương:** Chủ trì hỗ trợ lồng ghép, giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP tiêu biểu của tỉnh tại các chương trình hội chợ, xúc tiến thương mại.

**8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi:** Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên và cao điểm; mở chuyên trang, chuyên mục các sản phẩm đa phương tiện; phối hợp đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc trên lĩnh vực văn hóa.

**9. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:** Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ cho các sự kiện tập trung đông người; phối hợp thẩm định, cấp phép các hoạt động có yếu tố nhạy cảm về quốc phòng, an ninh *(nếu có)* tại khu vực đảo Lý Sơn và các địa bàn ven biển, biên giới biển, biên giới đất liền; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin và các hoạt động trên không gian mạng.

**10. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung hưởng ứng trong chương trình công tác hằng năm; chủ động tổ chức hoạt động thiết thực, huy động công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia; Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm truyền thông; bố trí nguồn lực và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, an toàn, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

**11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

a) Xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương phù hợp thực tế vủa địa phương và gửi Kế hoạch về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để theo dõi *(hoàn thành trước 30/10/2026)*.

b) Lập dự toán và bố trí ngân sách địa phương kết hợp huy động xã hội hóa để tổ chức hoạt động tại cơ sở theo quy định; báo cáo kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Định kỳ báo cáo kết quả trong đánh giá hằng năm, xây dựng phương hướng và hoạt động cho năm tiếp theo *(hoàn thành trước ngày 30/11 hằng năm)*.

**12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh**

a) Định hướng công tác tuyên truyền; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, hội viên tích cực hưởng ứng, tham gia xây dựng nếp sống văn minh; thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực thi chính sách văn hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh phát động sáng tác, quảng bá tác phẩm; tôn vinh và phát huy vai trò văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân; bồi dưỡng tài năng trẻ, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: C, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

**Y Ngọc**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TỔ CHỨC "NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 378/KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | Thời gian thực hiện | SẢN PHẨM ĐẦU RA |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động hưởng ứng hằng năm | Sở VH, TT&DL | Các sở, ngành; UBND cấp xã | Hằng năm | Kế hoạch/chương trình; lịch hoạt động công khai |
| 2 | Tổ chức đợt tuyên truyền cao điểm và hệ thống sản phẩm truyền thông đa nền tảng | Sở VH, TT&DL; Báo và PTTH Quảng Ngãi | Sở KH&CN; các cơ quan, địa phương | 15/11 - 30/11 hằng năm | Chuyên trang, tuyến bài, phóng sự, video, infographic, cổ động trực quan |
| 3 | Chuỗi sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cấp tỉnh | Sở VH, TT&DL | Các sở, ngành, đơn vị, địa phương | Tháng 11 hằng năm | Chương trình nghệ thuật; triển lãm; tuần phim; giải thể thao; hoạt động du lịch |
| 4 | Gắn kết hoạt động ngày 18/11, 23/11 và 24/11 tại khu dân cư | UBND các xã, phường, đặc khu | Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội | Tháng 11 hằng năm | Chuỗi sinh hoạt văn hóa cộng đồng |
| 5 | Công khai hoạt động và tham mưu miễn, giảm phí, lệ phí tại cơ sở công lập | Sở VH, TT&DL | Sở Tài chính; đơn vị quản lý cơ sở | Hằng năm | Danh mục cơ sở, lịch phục vụ và chính sách được công khai |
| 6 | Triển khai mô hình "Hành trình di sản", giáo dục văn hóa trong trường học | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở VH, TT&DL; UBND cấp xã; | 2026 - 2030 | Chương trình ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm |
| 7 | Số hóa di sản, bảo tàng, thư viện, di tích; phát triển sản phẩm văn hóa số | Sở VH, TT&DL | Sở KH&CN; các đơn vị, địa phương | 2026 - 2030 | Cơ sở dữ liệu, mã QR, bản đồ số, kho tư liệu và sản phẩm số |
| 8 | Phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa và kinh tế di sản | Sở VH, TT&DL | Sở Công Thương; các sở, ngành, doanh nghiệp, địa phương | 2026 - 2030 | Sản phẩm, tuyến/điểm trải nghiệm, mô hình liên kết và thương hiệu văn hóa |
| 9 | Quảng bá văn hóa Quảng Ngãi trong hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch | Sở VH, TT&DL | Các sở, ngành, đơn vị liên quan | Hằng năm | Nội dung đa ngôn ngữ; ấn phẩm, sự kiện và sản phẩm quảng bá |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Phát động sáng tác, quảng bá và tôn vinh văn nghệ sĩ, nghệ nhân, trí thức | Hội VHNT; Sở VH, TT&DL | Các cơ quan, đơn vị, địa phương | Hằng năm | Tác phẩm, chương trình giới thiệu, hoạt động tri ân, tôn vinh |
| 11 | Bảo đảm an ninh, an toàn; đấu tranh phản bác thông tin sai trái trong lĩnh vực văn hóa | Công an tỉnh; Sở KH&CN | Sở VH, TT&DL; Báo và PTTH; các địa phương | Thường xuyên | Phương án bảo đảm an toàn; nội dung định hướng, xử lý vi phạm |
| 12 | Kiểm tra, đánh giá, báo cáo và biểu dương, khen thưởng | Sở VH, TT&DL | Sở Nội vụ; các sở, ngành, địa phương | Hằng năm và cuối giai đoạn | Báo cáo; kết quả kiểm tra; danh sách mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu |